

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 68/2017/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2017, giữa:

1/ Nguyên đơn: Chị Trương Thị Ngọc T - sinh năm 1992;

Trú tại: Thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

2/ Bị đơn: Anh Đảng Hồng L - sinh năm 1992;

Trú tại: Thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành thành ngày 21 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị Ngọc T và anh Đảng Hồng L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Ngọc T và anh Đảng Hồng L thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị T và anh L thỏa thuận giao chị T trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên Đảng Ngọc Bảo T - sinh ngày 01/10/2015.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T và anh L thống nhất anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ, thời gian tính từ tháng 9/2017 đến khi con chung đủ 18 tuổi, lao động được.

Anh L có quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung. Chị T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc thăm nom con chung.

Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

3. Về án phí: Chị T tự nguyện chịu 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm (đối với yêu cầu ly hôn) và chịu thay anh L 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm (đối với yêu cầu

cấp dưỡng nuôi con), được khấu trừ số tiền 300.000đ chị T đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số: 0011001 ngày 26/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Nam. Chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã Phước Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thức

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (